

Số: 16/2019/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng; Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn Lạc Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ng: Ông Hoàng Đ

(Theo Giấy ủy quyền số: 187/2019/GUQ ký ngày 18/02/2019, giữa: Ông Nguyễn Văn Ng và ông Hoàng Đ)

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, tòa nhà HH3, khu đô thị chức năng Đại Mỗ, Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH S. Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, khu văn phòng Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo Giấy ủy quyền ký ngày 26/6/2019, giữa: Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A và Công ty Luật TNHH S*). Công ty Luật TNHH S ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Đăng Nhật Minh (*Theo Giấy ủy quyền lại ký ngày 03/8/2019, giữa: Công ty Luật TNHH S và ông Nguyễn Đăng Nhật Minh*).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A đồng ý thanh toán cho ông Nguyễn Văn Ng số tiền: 136.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*), là số tiền phạt và bồi thường theo Hợp đồng mua bán căn hộ số: 2306/2016/HĐMBCHHH3-A ký ngày 31/12/2016, giữa: Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A và ông Nguyễn Văn Ng. Cụ thể thanh toán như sau:

- Hình thức thanh toán: 01 lần;

- Phương thức thanh toán: Chuyển tiền vào Tài khoản của bà Nguyễn TT; Số Tài khoản: 00110040xxxxx; Tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Chùa Láng;

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất là ngày 30/11/2019.

2. Ông Nguyễn Văn Ng đồng ý nhận số tiền: 136.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*) của Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A và chấm dứt các yêu cầu khởi kiện liên quan đến Hợp đồng mua bán căn hộ số: 2306/2016/HĐMBCHHH3-A ký ngày 31/12/2016, giữa: Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A và ông Nguyễn Văn Ng.

3. Sau khi ông Ng nhận được số tiền: 136.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*) của Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A, ông Ng và Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A đồng ý thanh lý và chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng mua bán căn hộ số: 2306/2016/HĐMBCHHH3-A ký ngày 31/12/2016, giữa: Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A và ông Nguyễn Văn Ng.

4. Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ông Ng, thì Công ty cổ phần đầu tư địa ốc A phải chịu 10% tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ng tự nguyện chịu cả: 3.400.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Ng đã nộp số tiền: 9.162.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án

phí Dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 08571 ngày 14/6/2019*). Được trừ vào tiền án phí. Trả lại ông Ng: 5.762.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy